|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần | Ngày dạy | Buổi dạy | Thứ | Tiết dạy | Lớp dạy | Tiết PPCT |
| Tuần 2  (Từ 9/9/2024 đến 15/9/2024 | 9/9/2024 | Sáng | 2 | 2 | 8C | 1 |

**BÀI 1: MỘT SỐ TIÊU CHUẨN TRÌNH BÀY BẢN VẼ KĨ THUẬT**

Thời gian thực hiện: 1 tiết

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

Mô tả được tiêu chuẩn về khổ giấy, tỉ lệ, đường nét và ghi kích thước.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung:***

+Năng lực tự chủ và tự học: tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về một số tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kĩ thuật.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: [Hợp tác hiệu quả với các bạn trong nhóm và tuân thủ các quy định trong quá trình](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/) học.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: [Có khả năng phát hiện và giải quyết hiệu quả các vấn đế phát sinh trong quá trình](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/) học.

***2.2. Năng lực công nghệ:***

- Giao tiếp công nghệ: Đọc được các khổ giấy, tỉ lệ, nét vẽ, kí hiệu thuộc một số bản vẽ kĩ thuật.

- Sử dụng công nghệ: Sử dụng đúng cách, hiệu quả một số khổ giấy phổ biến.

- Nhận thức công nghệ: Mô tả được tiêu chuẩn về khổ giấy, tỉ lệ, đường nét và ghi kích thước.

**3. Phẩm chất**

Chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ và có tính kỉ luật cao.

Tích cực giao tiếp và hợp tác khi làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- Tranh vẽ về bản vẽ kĩ thuật, các yêu cầu về đường nét, cách ghi kích thước.

- Mẫu vật: Các mẫu giấy A0, A1, A2, A3, A4.

**2. Học sinh:**

- Bảng nhóm.

- Xem trước bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** HS trình bày được sơ lượt một vấn đề của tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kĩ thuật. Thu hút HS chú ý tới chủ đề bài học.

**b) Nội dung:** Học sinh thảo luận trả lời câu hỏi:

1. Bản vẽ kỹ thuật là gì? Vì sao khi nhìn vào bản vẽ người ta có thể hiểu được thông tin của sản phẩm?

2. Quan sát Hình 1.1 SGK, trả lời câu hỏi: *Hình 1.1 a,b là hai hình biểu diễn cùng một vật thể, hình a được vẽ theo tiêu chuẩn, hình b vẽ không theo tiêu chuẩn. Hãy nhận xét về hai hình biểu diễn này?*

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

Kỹ thuật dạy học: Kỹ thuật động não

Phương pháp dạy học: dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**

Trong giao tiếp hàng ngày, con người diễn đạt tư tưởng, tình cảm và truyền đạt thông tin cho nhau bằng những lời nói, chữ viết, cử chỉ,...

Còn trong sản xuất, người ta thường trao đổi với nhau dựa vào bản vẽ kỹ thuật.

Các nhóm hãy thảo luận, sử dụng kỹ thuật động não và cho biết:

1. Bản vẽ kỹ thuật là gì? Vì sao khi nhìn vào bản vẽ người ta có thể hiểu được thông tin của sản phẩm?

2. Quan sát Hình 1.1 SGK, trả lời câu hỏi: *Hình 1.1a,b là hai hình biểu diễn cùng một vật thể, hình a được vẽ theo tiêu chuẩn, hình b vẽ không theo tiêu chuẩn. Hãy nhận xét về hai hình biểu diễn này?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**

HS thảo luận, suy nghĩ câu trả lời. GV theo dõi, quan sát, giúp đỡ học sinh.

Dự kiến khó khăn: Học sinh chưa biết gọi tên các đường nét.

GV có thể hỗ trợ, hướng dẫn thêm để học sinh biết nét liền đậm, nét đứt, nét chấm gạch,…

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:** GV gọi đại diện một số nhóm trả lời, nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV định hướng cho HS cách nhận xét các loại đường (đường liên tục, gạch gạch, chấm gạch), các loại nét (đậm, mảnh) và cách ghi kích thước.

- Hình 1.1a: thể hiện hình dạng, kích thước các phần của vật thể; thể hiện phần rỗng, đường kính khoét theo một quy tắc.

- Hình 1.1b: thể hiện vật thể nhưng không thấy được vị trí khoét, không xác định được kích thước từng phần.

- GV khái quát hóa và dẫn dắt HS vào bài học mới:

Bản vẽ kỹ thuật là tài liệu kỹ thuật được trình bày dưới dạng hình vẽ, biểu diễn hình dạng, kích thước và yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm. Để tất cả mọi người đều có thể đọc, hiểu được thì BVKT được trình bày theo những tiêu chuẩn và quy tắc thống nhất được quy định trong tiêu chuẩn Việt Nam về bản vẽ kĩ thuật. Bài học này sẽ mô tả một số tiêu chuẩn về trình bày bản vẽ kĩ thuật*.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a) Mục tiêu:** Mô tả được tiêu chuẩn về khổ giấy, tỉ lệ, đường nét và ghi kích thước.

**b) Nội dung:** HS tìm hiểu số hiệu tiêu chuẩn khổ giấy, kích thước các khổ giấy chính; tiêu chuẩn, thuật ngữ tỉ lệ; tiêu chuẩn nét vẽ thường dùng; tiêu chuẩn về ghi kích thước.

**c) Sản phẩm**:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **🖎 *I. Khổ giấy***  *- Khổ A0: Kích thước 1.189 x 841*  *- Khổ A1: Kích thước 594 x 841*  *- Khổ A2: Kích thước 594 x 420*  *- Khổ A3: Kích thước 297 x 420*  *- Khổ A4: Kích thước 297 x 210*  Quan sát Hình 1.2 và nêu cách tạo ra các khổ giấy chính từ khổ giấy A0   |  |  | | --- | --- | | ***Nét vẽ*** | ***Tên gọi*** | | *A* | *Nét liền mảnh* | | *B* | *Nét liền mảnh* | | *C* | *Nét liền đậm* | | *D* | *Nét đứt mảnh* | | *E* | *Nét gạch dài chấm mảnh* | | *G* | *Nét đứt mảnh* |   ***II. Tỉ lệ:*** Tỉ lệ là tỉ số giữa kích thước dài đo được trên hình biểu diễn của vật thể và kích thước thực tương ứng trên vật thể đó.  Các loại tỉ lệ:   * Tỉ lệ thu nhỏ: 1:2; 1:5; 1:10; 1:20; 1:50 * Tỉ lệ giữ nguyên: 1:1 * Tỉ lệ phóng to: 2:1; 5:1;10:1; 20:1; 50:1   ***III. Nét vẽ***  Quan sát và cho biết tên gọi của các nét vẽ được sử dụng trong Hình 1.4  ***IV. Ghi kích thước***  *Quan sát Hình 1.5 và thực hiện các yêu cầu sau trang 9 Công nghệ 8*  *1. Nhận biết các đường gióng, đường kích thước và giá trị kích thước*  *- Đường gióng: là các đường giới hạn phần được ghi kích thước, được vẽ bằng nét liền mảnh và vượt quá đường kích thước từ 2 – 4mm.*  *- Đường kích thước: vẽ bằng nét liền mảnh và có mũi tên 2 đầu.*  *- Giá trị kích thước: là các chữ số ghi trên đường kích thước.*  *2. Mô tả vị trí và hướng của các giá trị kích thước*  *- Với đường kích thước nằm ngang: giá trị kích thước có vị trí nằm trên đường kích thước, hướng từ trái sang phải.*  *- Với đường kích thước thẳng đứng: giá trị kích thước nằm bên trái đường kích thước, hướng từ dưới lên.* |

**d) Tổ chức thực hiện:**

Phương pháp dạy học: Phương pháp thảo luận nhóm

Kỹ thuật dạy học:GV hướng dẫn HS hoạt động theo kỹ thuật mảnh ghép.

**\*Chuyển giao nhiệm vụ:**

Vòng 1: Nhóm các mảnh ghép

GV chia lớp thành 4 nhóm (Mỗi nhóm 7-8 HS mang số thứ tự từ 1 đến 8), yêu cầu học sinh đọc thông tin trong SGK, vận dụng những hiểu biết của bản thân, hoạt động nhóm trả lời các câu hỏi sau:

Nhóm 1: GV yêu cầu HS đọc nội dung mục I SGK trang 6, quan sát Hình 1.2 SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi: *Nêu cách tạo ra các khổ giấy chính từ khổ giấy A0?*

Nhóm 2: Một viên gạch vuông kích thước 300x300 (mm) được vẽ trên bản vẽ với kích thước 30x30 (mm) hỏi tỉ lệ vẽ là bao nhiêu?

Nhóm 3: HS xem bảng 1.3SGK, quan sát Hình 1.4 SGK và trả lời câu hỏi: Cho biết tên gọi của các nét vẽ được sử dụng trong Hình 1.4?

Nhóm 4: Quan sát Hình 1.5 và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Nhận biết các đường gióng, đường kích thước và giá trị kích thước?

2. Mô tả vị trí và hướng của các giá trị kích thước?

**\*Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS quan sát hình vẽ, đọc thông tin SGK, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi GV đưa ra.

- Dự kiến khó khăn và hỗ trợ học sinh: Giải thích thêm cho học sinh rõ về cách tạo ra các khổ giấy là từ khổ giấy A0, ta cắt chia ra làm mấy để được khổ giấy A1, tương tự A1 ta cắt chia làm mấy để được khổ giấy A2,…

Muốn xác định tỉ lệ vẽ ta lấy kích thước trên bản vẽ chia cho kích thước thật.

Giải thích thêm cho học sinh hướng của các giá trị kích thước là hướng nằm ngang hay hướng thẳng đứng?

GV yêu cầu học sinh hình thành 4 nhóm mới:

HS mang số 1,2 về nhóm 1

HS mang số 3,4 về nhóm 2

HS mang số 5,6 về nhóm 3

HS mang số 7,8 về nhóm 4

Sau khi hình thành các nhóm, học sinh tiến hành chia sẻ kết quả mình đã thảo luận ở nhóm ban đầu cho tất cả các bạn trong nhóm mới, tiếp tục bàn bạc, thống nhất kết quả.

GV mời đại diện một vài nhóm báo cáo kết quả đã thảo luận và chia sẻ ở vòng 1.

- Học sinh nhận xét, bổ sung

- Giáo viên nhận xét, đánh giá và chốt nội dung như mục sản phẩm.

Vòng 2: nhóm các mảnh ghép

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:** Yêu cầu học sinh vận dụng những kiến thức đã tìm hiểu, chia sẻ ở vòng 1, tiếp tục thảo luận nhóm trả lời câu hỏi sau:

1. Một bản vẽ kỹ thuật cần trình bày theo các tiêu chuẩn nào? Hãy mô tả các tiêu chuẩn đó?
2. Quay lại hình 1.1. trang 6 SGK, cho biết vì sao hình b vẽ không đúng tiêu chuẩn?

**\* Thực hiện nhiệm vụ:** Học sinh thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi trên vào phiếu học tập.

Giáo viên theo dõi, dự kiến khó khăn và giúp đỡ học sinh: Học sinh không hiểu hình vẽ 1.1 là biểu diễn vật thể gì? Nét đứt mảnh và nét liền là biểu diễn cạnh nhìn thấy hay không nhìn thấy. Giáo viên giải thích thêm cho học sinh hình 1.1 biểu diễn một vật thể có lỗ rỗng ở giữa. Nét liền dùng để biểu diễn cạnh nhìn thấy được còn nét đứt biểu diễn cạnh không nhìn thấy được.

**\* Báo cáo, thảo luận:** Giáo viên lựa chọn đại diện 1 – 2 nhóm báo cáo phiếu học tập, các nhóm khác theo dõi, đối chiếu với nhóm mình, nhận xét, bổ sung, góp ý.

**\* Kết luận, nhận định:**

- Hướng dẫn các nhóm tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau theo bảng rubric số 1.

- Giáo viên nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành, tinh thần hợp tác của các thành viên trong các nhóm, tuyên dương nhóm làm tốt và động viên, khích lệ nhóm làm chưa tốt.

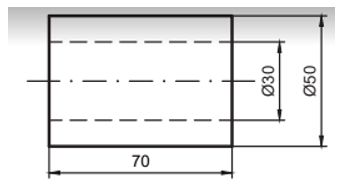
**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu**: Vận dụng được các tiêu chuẩn trình bày bản vẽ

**b) Nội dung**: HS vẽ hình 1.6SGK vào giấy A4 với tỉ lệ 1:1

**c) Sản phẩm**: HS vẽ được H1.6SGK

Dự kiến sản phẩm



**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS chép H1.6 SGK vào giấy A4 với tỉ lệ 1:1

GV theo dõi và hướng dẫn cho HS thao tác chép H.1.6 vào giấy A4.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- HS đọc thông tin SGK, quan sát hình ảnh, sử dụng thước, bút, giấy A4 để vẽ.

- GV theo dõi, dự kiến khó khăn và giúp đỡ: hướng dẫn học sinh cách vẽ hình kết hợp thước thẳng và ê ke để vẽ đường song song, chú ý vẽ đường trục trước.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**:

- HS xung phong trình bày kết quả.

- HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**

GV nhận xét, tuyên dương, có thể kết hợp ghi điểm cho HS và chuyển sang nội dung tiếp theo.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu**: Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức.

**b) Nội dung**: HS vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập trong hộp chức năng Vận dụng (SGK - tr.9).

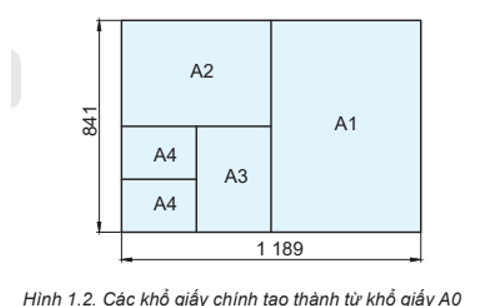
**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành sản phẩm trên giấy A4

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành bài tập trong hộp chức năng Vận dụng SGK trang 9: Hãy chia khổ giấy A0 thành các khổ A1, A2, A3, A4 và trình bày khung bảng vẽ, khung tên trên một khổ giấy A4?

- GV gợi ý



- Em có thể làm theo cách sau để chia khổ giấy A0 thành các khổ A1, A2, A3, A4:

Từ khổ giấy A0 em gập đôi lại và cắt theo đường gập ta được 2 khổ giấy A1.

Từ mỗi khổ giấy A1 em gập đôi lại và cắt theo đường gập ta được 2 khổ giấy A2.

Từ mỗi khổ giấy A2 em gập đôi lại và cắt theo đường gập ta được 2 khổ giấy A3.

Từ mỗi khổ giấy A3 em gập đôi lại và cắt theo đường gập ta được 2 khổ giấy A4.

GV yêu cầu HS chuẩn bị 1 khổ giấy A4 để làm bài tập vẽ 3 hình chiếu vuông góc

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS về nhà hoàn thành bài tập vận dụng. Giáo viên hỗ trợ học sinh (nếu cần)

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- HS trình bày bản vẽ đã thực hiện.

- HS khác quan sát, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**

- GV nhận xét, tuyên dương những học sinh làm tốt.

**IV. Phụ lục:**

***RUBRIC ĐÁNH GIÁ SỐ 1***

*Nhóm ……………*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *T T* | *Tiêu chí đánh giá* | *Mô tả mức chất lượng* | | | | *Điểm chấm theo nhóm* | | | | | | | |
| *Xuất sắc* | *Tốt* | *Đạt yêu cầu* | *Chưa đạt* | *1* | | *2* | | *3* | | *4* | |
| *10-9* | *8-7* | *6-5* | *4-0* |
| *1* | *Hình thức báo cáo* | *Đẹp, rõ, không lỗi chính tả* | *Rõ ràng, dễ nhìn nhưng chưa được đẹp và cân đối* | *Dễ nhìn, chưa đẹp, chưa cân đối* | *Đơn điệu, chữ nhỏ, còn lỗi chính tả, chưa cân đối* |  | |  | |  | |  | |
| *2* | *Nội dung báo cáo* | *Đảm bảo đúng và đủ các nội dung về tiêu chuẩn trình bày bản vẽ, giải thích được vì sao hình 1.1b là hình vẽ không đúng tiêu chuẩn.* | *Đảm bảo đúng các nội dung nhưng thiếu hoặc chưa đúng không quá 02 nội dung.* | *Đảm bảo đúng các nội dung nhưng thiếu hoặc chưa đúng không quá 05 nội dung.* | *Thiếu hoặc chưa đúng ít nhất từ 06 nội dung.* |  | |  | |  | |  | |
| *3* | *Kỹ năng trình bày* | *Diễn đạt trôi chảy, phát âm rõ ràng, tốc độ, âm lượng vừa phải.* | *Nói to rõ, tự tin nhưng chưa trôi chảy* | *Nói không rõ, thiếu tự tin, ít giao lưu người nghe* | *Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe* |  | |  | |  | |  | |
| ***Điểm tổng*** | | | | | | |  | |  | |  | |  | |
| ***Xếp loại*** | | | | | | |  | |  | |  | |  | |

*Xếp loại: Xuất sắc: 27-30 điểm; Tốt: từ 21-26 điểm; Đạt: từ 15-20 điểm; Chưa đạt: 0 đến 14 điểm*

\* Dặn dò về nhà:

- Học bài.

- Chuẩn bị bài 2. Hình chiếu vuông góc. Tập vẽ phát hình ảnh thu được khi quan sát các đồ vật từ nhiều hướng khác nhau.